Phẩm 9: **KIẾT SỬ THIỀN TRÍ**

Hai thứ dứt chín mươi tám sử, là kiến đế đoạn và tư duy đoạn. Hai mươi tám thứ do kiến khổ đoạn, mười chín thứ do kiến tập đoạn. Mười chín thứ do kiến tận đoạn. Hai mươi hai thứ do kiến đạo đoạn. Mười thứ do tư duy đoạn. Kiến đạo đoạn mười sử thuộc cõi Dục, kiến tập đoạn bảy sử, kiến tận đoạn bảy sử, kiến đạo đoạn tám sử, tư duy đoạn bốn sử. Đấy là ba mươi sáu sử thuộc cõi Dục. Trừ sân hận và các kiết sử khác, trong cõi Sắc, Vô Sắc, mỗi cõi đều dứt trừ ba mươi mốt sử.

Nói lược là mười sử thật: thân tà (thân kiến), biên tà (biên kiến), tà kiến, trộm kiến (kiến thủ), trộm giới (giới cấm thủ), nghi, ái, sân, mạn và vô minh.

Thế nào là thân tà (thân kiến)? Chấp ngã trong năm ấm, thấy như vậy là thân tà (thân kiến). Thế giới hữu biên, vô biên như vậy là biên tà (biên kiến). Cho rằng không có quả báo, nhân duyên của bốn đế, thấy như vậy là tà kiến. Chấp thường là bậc nhất trong pháp hữu lậu, là trộm kiến (kiến thủ). Cầu đạo tịnh trong nhân duyên phi tịnh, là trộm giới (giới cấm thủ). Chưa được tâm đạo, si mê không hiểu rõ về phải, không phải, về có, không có, đấy là tâm nghi si. Nhiễm đắm dục trong các pháp, đấy là ái. Trong tâm si, không muốn đối đáp lại, tâm phẫn nộ, chao động, đó là sân. Tâm tự đại, cao ngạo đó là mạn. Không biết được thật tướng các pháp, đó là vô minh.

Các sử này là khổ đế của cõi Dục, tất cả tập đế, bảy tận đế cũng vậy. Đạo đế có tám tà, nghi do kiến đế đoạn. Bốn sử cõi Dục do tư duy đoạn. Sáu sử cõi Sắc, Vô Sắc do tư duy đoạn. Tham, sân, mạn, vô minh, năm thứ hành đoạn. Nghi, tà kiến, trộm đạo do bốn đế đoạn. Thân tà, biên tà do khổ đế đoạn. Trộm giới do khổ đế, đạo đế đoạn. Khổ đế của cõi Dục đoạn sáu sử là năm tà và nghi. Tập đế đoạn ba, là hai tà và nghi. Vô minh có hai thứ do khổ đến đoạn. Vô minh hoặc cùng khắp hoặc không cùng khắp.

Thế nào là cùng khắp? Là vô minh tương ưng với sáu sử, và vô minh bất cộng, đấy là cùng khắp.

Thế nào là không cùng khắp? Là ba sử tương ưng với vô minh, là không cùng khắp. Như vậy, tập tương ưng với ba sử và vô minh bất cộng, đó là hiện khắp, ngoài ra là không hiện khắp.

Các sử, trừ ái, sân, mạn, số còn lại là cùng khắp tất cả. Vì sao? Vì các sử này có năm duyên và hai tà trong tất cả sử cùng khắp và vô minh tương ưng với chúng. Tất cả cùng khắp là ở cõi mình không phải

cõi khác. Cõi Sắc cũng như vậy. Cõi Vô Sắc tất cả sử cũng cùng khắp. Tất cả cùng khắp của cõi mình, tất cả sử cùng khắp còn lại, hết thảy sử cùng khắp của cõi mình cũng duyên cõi khác. Vô minh là nhân tương ưng của tất cả sử và vô minh bất cộng. Dứt trừ tà kiến, nghi, vô minh của ba cõi do tận đế, đạo đế dứt trừ tà, tà nghi vô minh là mười tám sử này là duyên vô lậu, sử còn lại là duyên hữu lậu. Các sử duyên hữu lậu và hữu lậu duyên tương ưng với vô minh. Ngoài ra vô minh duyên vô lậu là tất cả kiết sử của ba cõi tương ưng với hộ căn (xả căn). Các sử ở trời Phạm và trời Quang Diệu tương ưng với hộ căn và hỷ căn. Các sử của cõi trời Biến Tịnh tương ưng với hộ căn, lạc căn. Tà kiến vô minh thuộc cõi Dục, tương ưng với ba căn là hỷ căn, ưu căn, hộ căn. Nghi tương ưng với hai căn là ưu căn, hộ căn. Sân tương ưng với ba căn là ưu căn, khổ căn, hộ căn. Các sử còn lại do kiến đế ở cõi Dục đoạn tương ưng với hai căn là hỷ căn và hộ căn. Tư duy dứt trừ trong cõi Dục tương ưng với sáu thức, trừ mạn. Mạn tương ưng với ý thức, tất cả do kiến đế đoạn tương ưng với ý thức.

Mười tiểu phiền não là nói triền:

1. Sân.
2. Sợ tội của mình.
3. Thùy.
4. Miên.
5. Điệu.
6. Hý.
7. San.
8. Tật.
9. Vô tàm.
10. Vô quý.

Thế nào là sân? Là tâm ác, dao động mạnh.

Thế nào là sợ tội của mình? Sợ người thấy nghe.

Thế nào là thùy? Tâm chìm đắm, thân nặng nề, tâm nặng về tương ưng với tất cả kiết sử.

Thế nào là miên? Tâm hòa hợp với lúc nằm ngủ mới dậy, không tỉnh táo, tương ưng với ý thức, thuộc cõi Dục.

Thế nào là điệu (trạo cử)? Là tâm bất thiện bồng bột không dứt tương ưng với tất cả kiết sử.

Thế nào là hý (ố tác)? Tạo ra việc thiện, bất thiện, về sau lại hối tiếc, tương ưng với ưu căn.

Thế nào là san? Tâm luyến tiếc, keo kiệt.

Thế nào là tật? Là thấy người khác được việc tốt đẹp, mình không vui, muốn cho họ phải đau khổ. Hai kiết này thuộc cõi Dục do tư duy dứt trừ.

Thế nào là vô tàm? Tự làm điều ác không biết xấu hổ. Thế nào là vô quý?

Là làm điều ác, không thẹn với người.

Hai thứ này tương ưng với tất cả pháp bất thiện. Ba kiết: Ái, sân, vô minh, tương ưng với sáu thức. Hai thứ ái, vô minh của cõi Sắc tương ưng với bốn thức. Kiết sử còn lại tương ưng với ý thức, cùng lúc do đạo vô ngại đoạn. Lúc kiết sử, tác chứng lại tác chứng. Dứt trừ kiết cõi Dục, được ba trí đoạn. Dứt trừ kiết sử của khổ đế, tập đế ở cõi Dục được một trí đoạn. Dứt trừ kiết sử của diệt đế được hai trí đoạn. Dứt trừ kiết sử của đạo đế được ba trí đoạn. kiết do bốn đế đoạn ở cõi Sắc, Vô Sắc được ba trí đoạn. Năm kiết sử phần dưới ở cõi Dục được bảy trí đoạn.

Ở cõi Sắc, kiết sử do tư duy dứt hết, được tám trí đoạn, tất cả kiết sử phiền não dứt hết, được chín trí đoạn. Diệt trừ kiết hoàn toàn đó gọi là trí đoạn. Có các kiết sử như vậy, tâm không tương ưng trói buộc tâm, tương ưng với việc này không đúng với tất cả tâm tương ưng. Vì sao? Vì khởi phiền não kiết sử hủy hoại pháp thiện. Lúc thấy kiết sử là pháp thiện nẩy sinh, cho nên, biết tất cả kiết sử đều tương ưng với tâm. Tất cả kiết sử này đều có hai sự đoạn là tâm tương ưng với trí thiền.

Thế nào là thiền dứt trừ tâm nhu hòa ban đầu? Thế nào là trí phân biệt các pháp? Nhất tâm nhập định, tư duy, quán sát các pháp vô thường v.v..., đó là trí. Trí thiền đều cùng hoạt động tư duy, được giải thoát. Ba thời điểm khéo tinh tiến là lúc nhất tâm gìn giữ, ngồi thiền, nếu tâm nhu hòa thì lúc ấy nên tinh tiến tư duy. Nếu tâm điệu (trạo cử), thì khi đó phải nhất tâm tư duy điều thiện. Nếu cả hai việc này đều không nhu hòa, không chế ngự điệu (trạo cử), thì lúc ấy là buông lung. Ví như thợ luyện vàng, đặt thỏi vàng ròng trong lửa, thổi lửa liên tục để nung, thường rưới nước lên, và hằng giờ tạm ngưng tôi luyện. Vì sao? Vì nếu thường xuyên thổi lửa thì vàng sẽ chảy ra, còn nếu thường rưới nước thì vàng sẽ nguội lạnh, không nóng. Nếu thường bỏ ra, sẽ không làm khéo được. Việc ngồi thiền cũng như vậy. Thổi lửa như sức tinh tiến, nhúng vàng vào nước như thiền, buông bỏ như xả. Vì sao? Vì thường xuyên tinh tiến, điều phục tâm, thường định nhất tâm, tâm nhu hòa, thường xả, không thọ các tâm. Thế nên, thường siêng năng, tinh tiến, luôn luôn nhất tâm định và thường xả. Tâm hòa hợp, điều phục như vậy, sẽ được giải thoát đối với tất cả kiết sử.